TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/HC-ST
Ngày: 27 - 02 - 2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cảnh;

2. Bà Trần Thị Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hưởng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, ngày 22 tháng 01, ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 244/2018/HCST ngày 31 tháng 7 năm 2018 và tuyên án ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6426/2018/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 12 năm 2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 343/2019/QĐST-HC ngày 16/01/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 441/2019/QĐST-HC ngày 22/01/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và Giải trí A;

Địa chỉ: Số 97 đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Bùi Quang H (có mặt);

Địa chỉ thường trú: Số A27 Cống Quỳnh, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: Số 70A đường K, phường L, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Lương Thị P – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt).

Địa chỉ: Số 70A đường K, phường L, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Võ Phi H – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ thường trú: số 204/41 đường M, Phường C, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 70A đường K, phường L, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2018; Bản tự khai ngày 20/8/2018; Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 21/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Quang H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 20/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường số 454/QĐ-XLVPHC (viết tắt là Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC); theo đó, Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và Giải trí A (viết tắt là Chi nhánh Công ty M) bị xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 hành vi, gồm:

Hành vi thứ nhất: Gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn từ 10 dBA đến dưới 15 Dba theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực về bảo vệ môi trường (viết tắt là Nghị định số 155/2016/NĐ-CP). Hành vi vi phạm này có áp dụng tình tiết tăng nặng do tái phạm. Ngoài hình thức phạt tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), Chi nhánh Công ty M còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động kinh doanh trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt; đồng thời, Chi nhánh Công ty M phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc phải thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đạt quy chuẩn kỹ thuật QCVN26:2010/BTNMT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt; buộc phải trả kinh phí đo đạc tiếng ồn theo định mức, đơn giá hiện hành. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Chi nhánh Công ty M chi trả.

Hành vi thứ hai: Gây độ rung vượt quy chuẩn kỹ thuật về độ rung từ 02 dB đến dưới 05 dB theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016. Hành vi này không có áp dụng tình tiết tăng nặng. Hình thức xử phạt chính là phạt tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), không có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.

Tổng mức phạt tiền mà Chi nhánh Công ty M phải chịu là 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng).

Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và Giải trí A (viết tắt là Công ty M) cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H ban hành Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC là không đúng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP bởi các lý do sau:

Địa điểm đo tiếng ồn và độ rung tại Chi nhánh Công ty M có lẫn nhiều tạp âm cũng như có ảnh hưởng của tất cả các phương tiện tham gia giao thông khác tại thời điểm đo, do đó, việc xác định tiếng ồn và độ rung để ban hành Quyết định 454/QĐ-XLVPHC là chưa chính xác.

Ủy ban nhân dân quận H không có tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính nhưng lại ban hành Quyết định số 454/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2018 là không có cơ sở vì theo Biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân phường P ghi nhận thời điểm kết thúc lúc 09 giờ 40 phút trong khi Biên bản vi phạm hành chính kết thúc vào lúc 10 giờ ngày 17/7/2018, tức Biên bản vi phạm hành chính đã được lập sau Biên bản làm việc.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H đã ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính gồm: Quyết định số 80/QĐ-XPVPHC ngày 07/02/2018; Quyết định số 262/QĐ-XPVPHC ngày 09/5/2018; Quyết định số 454/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2018. Việc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận N liên tục kiểm tra về lĩnh vực môi trường đối với Chi nhánh Công ty M đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, mặc dù sau mỗi lần bị xử phạt, Chi nhánh Công ty đã tích cực khắc phục hậu quả một cách triệt để nhằm tránh ảnh hưởng đến các hộ xung quanh.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên hủy toàn bộ Quyết định 454/QĐ-XLVPHC ngày 20/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H có Công văn số 1397/UBND ngày 23/10/2018 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Về căn cứ để lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty M: Trên cơ sở Kết quả thử nghiệm số 1806035-1/KQ và số 1806035-2/KQ ngày 19/6/2018 của Công ty Cổ phần Phát

triển Môi trường T (sau đây viết tắt là Công ty T) là đơn vị thực hiện đo tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh Công ty M; Ủy ban nhân dân quận H đã lập biên bản vi phạm hành chính ngày 17/7/2018 và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường số 454/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2018 đối với Chi nhánh Công ty M là đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Về đơn vị thực hiện đo tiếng ồn, độ rung; kết quả đo tiếng ồn, độ rung: Công ty T có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310844490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/2011, có chức năng quan trắc tiếng ồn được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh lực quan trắc môi trường theo Quyết định số 2030/QĐ-BTNMT ngày 05/9/2016, số hiệu Vimcerts 172 và được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận phòng thí nghiệm phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 mang số hiệu Villas 1118 theo Quyết định số 280. 2018/QĐ-VPCNCL ngày 19/6/2018. Thiết bị quan trắc tiếng ồn được hiệu chuẩn và kiểm định định kỳ hàng năm theo đúng quy định (lần hiệu chuẩn gần nhất vào ngày 08/6/2018 tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3). Quá trình quan trắc tiếng ồn được thực hiện theo đúng phương pháp: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7878-2:2010 và Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường. Tại thời điểm đo tiếng ồn, Công ty T có tiến hành lấy một mẫu ồn lúc Chi nhánh Công ty M không hoạt động để đánh giá ảnh hưởng của tạp âm đến kết quả đo tiếng ồn so với lúc Chi nhánh Công ty M đang hoạt động. Kết quả mẫu ồn đo được là 55 dBA đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn theo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT (thời điểm từ 21 giờ - 06 giờ). Điều này đã chứng minh tiếng ồn tại thời điểm đo không bị ảnh hưởng bởi tạp âm.

Về chức năng quan trắc độ rung của nhà thầu phụ (Viện Môi trường và Tài nguyên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh lực quan trắc môi trường theo Quyết định số 3296/QĐ-BTNMT ngày 17/12/2015 theo số hiệu Vimcerts 138.

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 454/QĐ-XPVPHC: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: "Phạt tiền đến 50% mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng". Căn cứ Khoản 1 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: "Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người quy định tại các điều từ 38 đến 51 của Luật này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành

chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân…".

Tại Điểm k Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định tại các Điều 8, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 27, 28, 30, 36, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 và 47 của Nghị định này".

Như vậy, căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H ban hành Quyết định số 454/QĐ-XPVPHC là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Võ Phi H trình bày:

Ông H thống nhất với nội dung Công văn số 1397/UBND – TCD ngày 23/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H.

Việc Phòng tài nguyên Môi trường quận N tiến hành đo tiến ồn mà không có sự chứng kiến của đại diện của tổ chức vi phạm là do có phản ánh của người dân xung quanh nên thực hiện đo đột xuất trong nhà người dân, có đại diện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường T, đại diện Ủy ban nhân dân phường P cùng với sự chứng kiến của ông Ngô Minh C là hộ người dân liền kề với trụ sở Chi nhánh Công ty M. Ngoài ra, phía người khởi kiện còn cho rằng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận N không có lập biên bản vi phạm hành chính nhưng lại ban hành Quyết định số 454/QĐ-XPVPHC là không đúng. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận N có tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm của Chi nhánh Công ty M nhưng biên bản không có gửi cho phía Công ty M với lý do người đại diện của Công ty không đồng ý ký nhận vào biên bản.

Ông H cho rằng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức là Chi nhánh Công ty M là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị số 97/2017/NĐ-CP. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 20, Điều 38; Điều 125, Điều 126, Điều 130 đến 143, Điều 145 đến 147 Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định từ Điều 148 đến Điều 189 Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

Xét trình tự thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Ngày 17/7/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân quận H tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 12/BB - VPHC đối với hành vi vi phạm hành chính của Chi nhánh Công ty M trên cơ sở kết quả đo tiếng ồn, độ rung của Công ty T là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, theo Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản. Do đó, việc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận N không giao biên bản vi phạm hành chính cho cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc không thực hiện niêm yết là không đúng quy định.

Về yêu cầu hủy Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC của Công ty M:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 454/QĐ-XLVPHC xử phạt đối với tổ chức là Chi nhánh Công ty M. Theo Khoản 1 Điều 84 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân. Như vậy, Chi nhánh Công ty M không có tư cách pháp nhân nên không có năng lực hành vi hành chính theo Điều 5 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP nên không phải là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Công ty M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 454/QĐ-XLVPHC là có cơ sở xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M, tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 454/QĐ-XLVPHC. Tuy nhiên, Công ty M cần rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục đối với hành vi vi phạm quy định về tiếng ồn nhằm hạn chế việc làm ảnh hưởng đến sức khỏe của những người dân xung quanh.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 211/2018/QĐ-BPKCTT ngày 08/8/2018, do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 454/QĐ-XLVPHC bị hủy nên cần phải hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 211/2018/QĐ-BPKCTT ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Vụ kiện giữa Công ty M và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H là tranh chấp về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính" được quy định tại Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Do người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H nên căn cứ Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 20/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H ban hành Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC); ngày 26/7/2018, Công ty M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Về việc ủy quyền của các đương sự:

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H có văn bản ủy quyền cho bà Lương Thị P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H tham gia tố tụng là phù hợp theo quy định tại Điều 60 Luật Tố tụng hành chính.

[2.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Xét thấy bà Lương Thị P là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về trình tự ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và Giải trí A được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 15/8/2014, địa chỉ: số 97 đường B, Phường C, quận D, có chi nhánh tại 246 Thành Công, phường Tân Thành, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do chi nhánh công ty có hành vi gây tiếng ồn, độ rung vượt quy chuẩn cho phép nên Phòng Tài nguyên và Môi trường- Ủy ban nhân dân quận H tiến hành lập đoàn kiểm tra hành vi vi phạm. Trên cơ sở kết quả đo tiếng ồn, độ rung do Công ty T thực hiện cho thấy Chi nhánh Công ty M đã không tuân thủ đúng quy định về bảo vệ môi trường trong khu vực dân cư, ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền và lợi ích chính đáng cho những cư dân lân cận. Hành vi nêu trên của Chi nhánh Công ty M đã vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được pháp luật bảo vệ. Ngày 17/7/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân quận H tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường số 12/BB -

VPHC đối với hành vi vi phạm hành chính của Chi nhánh Công ty M. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H ban hành Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC ngày 20/7/2018 xử phạt là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục.

Theo Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản. Tuy nhiên, trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, Công ty M khẳng định không được nhận biên bản này. Ủy ban nhân dân quận H cũng thừa nhận biên bản vi phạm hành chính này không tống đạt hợp lệ cho Công ty M. Như vậy, Ủy ban nhân dân quận H đã vi phạm Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Xét Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC ngày 20/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H:

Tại Điều 1 của quyết định xác định: Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức là Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và Giải trí A.

Nhận thấy:

Theo Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính thì "tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

b) Hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Và tại khoản 1 Điều 84 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân". Mặt khác, tại khoản 1 Điều 45 Luật Doanh nghiệp cũng quy định: "chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp".

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chi nhánh Công ty M là chưa đúng đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Vì vậy, Công ty M yêu cầu hủy Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC ngày 20/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H là có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 454/QĐ-XLVPHC bị tuyên hủy nên cần phải hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 211/2018/QĐ-BPKCTT ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 60, Điều 67, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và Giải trí A về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC ngày 20/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.

2. Hủy toàn bộ Quyết định số 454/QĐ-XLVPHC ngày 20/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, nộp tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và Giải trí A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0049227 ngày 31/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy toàn bộ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 211/2018/QĐ-BPKCTT ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy